

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HS-ST
Ngày 31-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Thanh; Ông Giáp Văn Phẩm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 đối với:

*** Bị cáo:** Lường Văn C, sinh năm 1964 tại xã P, huyện L, tỉnh B; Nơi cư trú hiện nay: Thôn N, xã P, huyện L, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: lớp 6/10; Con ông Lường Văn T và con bà Hoàng Thị T (Đều đã chết); Vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 (đã ly hôn); Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 08/1995/HSST ngày 19/01/1995 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Lường Văn C 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Thân Văn L, bà Thân Thị Thúy V - Đều là trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B (Đều có mặt)

*** Bị hại:** Anh Vi Văn N, sinh năm 1984 (Có mặt)

Trú quán: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh B.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Dương Văn N, sinh năm 1978 (Có mặt)

2. Anh Lăng Văn H, sinh năm 1990 (Có mặt)
Đều trú tại: Thôn V, xã P, huyện L, tỉnh B.
3. Anh Lường Văn T, sinh năm 1970 (Có mặt)
Trú tại: Thôn N, xã P, huyện L, tỉnh B.
4. Anh Vi Văn Đ, sinh năm 1981 (Có mặt)
Trú tại: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh B.
5. Anh Vi Văn T, sinh năm 1974 (Có mặt)
6. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1966 (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh B.
7. Anh Vi Văn T, sinh năm 1990 (Có mặt)
8. Anh Vi Văn V, sinh năm 1982 (Có mặt)
Đều trú tại: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh B.
9. Anh Nông Văn Đ, sinh năm 1982 (Có mặt)
Trú tại: Thôn V, xã P, huyện L, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch số 02/KH-CAX, ngày 06/02/2018 của Công an xã P về việc bảo vệ an ninh trật tự tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/02/2018 đồng chí Vi Văn N, sinh năm 1982, trú tại thôn C, xã P, huyện L, tỉnh B, là Trưởng Công an xã P đang trực ở phòng làm việc của mình tại Ủy ban nhân dân xã P thì được đồng chí Vi Văn T - Công an viên báo cáo có đối tượng Lường Văn C, sinh năm 1964, trú tại thôn N, xã P, huyện L, tỉnh B đến phòng làm việc của Công an xã xin ngủ nhờ, mặc dù đồng chí T và các đồng chí Công an viên có mặt tại đó không đồng ý và giải thích cho C đây là phòng trực của Công an xã nhưng Lường Văn C vẫn tự ý đi vào giường nằm. Sau khi được đồng chí T báo cáo, đồng chí N đi xuống phòng làm việc của Công an xã và giải thích cho Lường Văn C biết đây là phòng làm việc của Công an xã, không được ngủ ở đây để anh em Công an viên trực tết nhưng Lường Văn C không nghe mà vẫn nằm ở giường và nói cứ ngủ ở đây. Thấy vậy đồng chí N cùng các đồng chí T, Vi Văn T, Nông Văn Đ vào giường lôi C ra ngoài sân Ủy ban nhân dân xã P. Lường Văn C đứng ở sân Ủy ban nhân dân xã P chửi bới một lúc rồi đi ra khỏi Ủy ban nhân dân xã. Sau đó C đi bộ xuống nhà ông Hoàng Văn T, sinh năm 1966, trú tại thôn C, xã P, huyện L, tỉnh B để đòi lại con dao mà ông T lấy của gia đình C từ năm 2017. Khi C đến đòi dao thì ông T xuống bếp lấy con dao nhọn (loại dao bầu) có tổng chiều dài 36,5cm, phần chuôi dao

bằng gỗ có chiều dài 12,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 24cm mang lên trả cho C. C cầm dao giấu trong người bên trong áo khoác đang mặc rồi đi bộ quay lại phòng làm việc của Công an xã P. Lúc này, đồng chí N đang ngồi uống nước cùng các đồng chí Công an viên là Dương Văn N, Lường Văn T, Vi Văn T, Vi Văn T thấy C quay lại thì đồng chí T có mời C vào uống nước, C đi vào trong phòng ngồi xuống ghế uống nước và nói chuyện cùng mọi người. Trong lúc nói chuyện, C tiếp tục xin ngủ nhờ tại phòng của Công an xã nhưng đồng chí N không đồng ý. Lúc này, C đi ra ngoài cửa phòng rồi quay lại dùng tay phải rút con dao giấu trong người ra đâm về phía đồng chí N, đồng chí N nghiêng người tránh nhưng vẫn bị C đâm trúng vào cánh tay trái. Lúc này C bị các đồng chí Công an viên có mặt khống chế và tước dao trên tay. Công an xã P đã lập biên bản vụ việc và tiến hành thu giữ con dao trên có dính chất màu nâu nghi là máu, được niêm phong bằng giấy A4 có chữ ký của những người tham gia; thu giữ chất màu nâu đỏ (nghi là máu) trên mặt ghế băng được niêm phong vào phong bì thư có chữ ký của những người tham gia. Còn đồng chí N được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực L đến ngày 21/02/2018 thì được ra viện.

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 15/02/2018, Đồn Công an T - Công an huyện L tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định hiện trường xảy ra vụ việc tại phòng làm việc công an xã P, được xây kiên cố, chia làm hai gian, ngăn cách nhau bằng bức tường, nối thông với nhau bằng cửa đi lại. Gian ngủ trực có kê một chiếc giường ngủ, gian làm việc có một bàn uống nước bằng gỗ đặt ở vị trí đối diện cửa ra vào, một ghế băng bằng gỗ kê sát với tường ngăn cách giữa hai gian, cạnh bàn uống nước. Trên mặt gỗ của thanh gỗ thứ 4 (bốn) của mặt ghế băng từ phía tựa lưng ra phía bàn uống nước có một đám máu ký hiệu số 1 cách tường ngăn giữa hai gian 40cm (bốn mươi centimet), cách mép cửa ra vào phòng làm việc 2m10cm (hai mét mười centimet).

Ngày 21/02/2018 đồng chí Vi Văn N có đơn gửi Công an huyện L đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 15 ngày 21/3/2018 của Bệnh viện đa khoa khu vực L, xác định anh Vi Văn N vào viện hồi 21 giờ 53 phút ngày 15/02/2018 ra viện hồi 08 giờ 00 ngày 21/02/2018, tình trạng thương tích lúc vào viện: Cánh tay trái dọc mặt ngoài 1/3 dưới vết thương 06cm, sắc nhọn, đứt gân cơ, xuyên thấu mặt trong 01cm, lộ thần kinh quay.

Ngày 28/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện L ra quyết định trưng cầu giám định số 261 đối với thương tích của anh Vi Văn N. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 8179/18/TgT ngày 29/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Vi Văn N do thương tích gây nên là 6%; cơ chế,

vật gây thương tích: thương tích do vật sắc nhọn gây nên, chiều hướng từ trước ra sau, từ trong ra ngoài; thương tích không ảnh hưởng đến thẩm mỹ.

Ngày 28/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện L ra Quyết định trưng cầu giám định số 260/CSĐT giám định mẫu máu thu được tại hiện trường được niêm phong trong phong bì thư có phải máu người hay không, nếu phải thì nhóm máu gì; mẫu máu của Vi Văn N được niêm phong trong phong bì thư thuộc nhóm máu gì; xác định trên con dao được niêm phong bằng giấy A4 có máu người hay không, nếu là máu người thì thuộc nhóm máu gì?. Tại bản Kết luận giám định số 426/KL-PC54 ngày 04/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Trên mẫu máu thu tại hiện trường có máu người, thuộc nhóm máu O; mẫu máu Vi Văn N thuộc nhóm máu O, trên con dao có máu người, thuộc nhóm máu O.

Ngày 27/4/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành cho bị can Lường Văn C nhận dạng con dao Công an xã P thu giữ tại hiện trường có phải là con dao C dùng để gây thương tích cho anh N không? Kết quả: Lường Văn C xác định con dao thu giữ tại hiện trường chính là con dao C dùng đâm gây thương tích cho anh N.

Ngày 11/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện L tiến hành xác định hiện trường và tiến hành cho Lường Văn C thực nghiệm lại tư thế động tác dùng dao đâm gây thương tích cho anh Vi Văn N. Ngày 21/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện L ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 123/CSĐT giám định cơ chế hình thành vết thương của anh Vi Văn N có phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra hay không, chiều hướng hình thành vết thương. Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 8253/18/GDPY ngày 23/5/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh B kết luận: Cơ chế hình thành vết thương của Vi Văn N phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra, chiều hướng vết thương từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

Từ những nội dung trên, bản Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 13/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Lường Văn C về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Lường Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố. Bị cáo khẳng định việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Nhưng bị cáo yêu cầu điều tra làm rõ nguyên nhân dẫn đến sự việc, theo bị cáo nguyên nhân xảy ra sự việc trên do UBND xã P không có trách nhiệm trong việc bố trí nơi ăn, ở cho bị cáo trong những ngày tết nguyên đán năm 2018. Sau khi xảy ra sự việc bị cáo bị Công an xã P ngược đãi, khóa sổ tám treo tay lên cửa sổ và bỏ đói, không cho ăn uống gì từ đêm ngày 30 tết đến ngày mùng 5 tết.

- Bị hại là anh Vi Văn N trình bày: Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xét xử bị cáo Lương Văn C theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh các chi phí chữa bệnh theo hóa đơn, chứng từ có trong hồ sơ vụ án, ngoài ra anh không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản gì khác.

- Người làm chứng là các anh Dương Văn N, Lãng Văn H, Lương Văn T, Vi Văn Đ, Vi Văn T, Vi Văn T, Vi Văn V, Nông Văn Đ giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không trình bày thêm nội dung gì mới.

- Người làm chứng là anh Hoàng Văn T mặc dù được tổng đạt giấy triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của anh Thành có trong hồ sơ vụ án.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa đã phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lương Văn C và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm a, k khoản 1 Điều 134; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt Lương Văn C từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Lương Văn C bồi thường cho anh Vi Văn N tổng số tiền 7.250.000 đồng (Trong đó: 6.728.300 đồng theo hóa đơn số 27094 ngày 21/02/2018; Tiền xét nghiệm huyết học 77.200 đồng; Tiền xét nghiệm vi sinh 155.100 đồng; Tiền xét nghiệm sinh hóa 251.200 đồng; Tiền xét nghiệm nước tiểu 37.100 đồng).

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao nhọn (loại dao bầu) có tổng chiều dài 36,5cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 12,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 24cm, dao có một lưỡi sắc, mũi dao nhọn.

- Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

***Phần tranh luận:**

- Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

- Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51

Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật và theo đề nghị của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Không đồng ý cho bị cáo hưởng án treo vì Nguyên nhân xảy ra sự việc chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ trong khi bị cáo Lương Văn C tìm chỗ ngủ nhờ, nhưng bị cáo đã thực hiện hành vi rất mạnh động đó là dùng dao nhọn (loại dao chọc tiết lợn) gây thương tích 6% sức khỏe đối với anh Vi Văn N. Mặt khác bị cáo là người không có nơi cư trú rõ ràng, sau khi xảy ra sự việc bị cáo không thăm hỏi và bồi thường cho bị hại.

- Người bào chữa cho bị cáo không đối đáp, tranh luận gì thêm.

- Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Quá trình tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lương Văn C đã khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 ngày 15/02/2018 bị cáo đến phòng Công an viên của UBND xã P xin ngủ nhờ nhưng không được đồng ý. Bị cáo đã có hành vi dùng dao nhọn (loại dao bầu) có tổng chiều dài 36,5cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 12,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 24cm là hung khí nguy hiểm đâm vào cánh tay trái của anh Vi Văn N (Trưởng Công an xã P) đang làm nhiệm vụ trực tết nguyên đán, hậu quả gây ra tổn hại 06% sức khỏe đối với anh Vi Văn N.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo Lương Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định vật chứng, kết luận giám định thương tích cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Bản Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 13/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Lương Văn C về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Trong vụ án này chỉ vì mâu thuẫn trong việc anh Vi Văn N (Trưởng Công an xã P) không đồng ý cho bị cáo ngủ nhờ ở phòng trực của Công an xã (Trong ca trực tết nguyên đán năm 2018) mà bị cáo đã có hành vi dùng dao chọc tiết lợn đâm trả thù, gây ra thương tích 6% đối với anh Vi Văn N. Qua đó thể hiện bị cáo là con người hung hãn, manh động, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật của Nhà nước. Do đó cần phải có một hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo Lương Văn C là người có nhân thân xấu. Tại Bản án số 08/1995/HSST ngày 19/01/1995 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Mặc dù đã có nhân thân xấu, từng bị Tòa án kết án phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó là bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục có hành vi “Cố ý gây thương tích” cho người khác. Qua đó thể hiện bị cáo là người khó giáo dục cải tạo và cần phải có một hình phạt thật nghiêm thì mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo biết tuân thủ pháp luật và là công dân có ích xã hội.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về việc cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xét thấy bị cáo phạm tội lần này không phải là lần đầu, do vậy bị cáo không có đủ điều kiện được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đó là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng”. Do vậy không chấp nhận đề nghị trên của Viện kiểm sát là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc cho bị cáo được hưởng án treo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lương Văn C là người không có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng do bị cáo không có nhà ở. Mặt khác bị cáo là người có nhân thân xấu. Do vậy bị cáo không có đủ điều kiện được cho hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

[6] Các vấn đề khác:

- Quá trình điều tra, Lương Văn C khai khi làm việc với Công an xã P, bị cáo bị các đồng chí Công an viên đánh gây thương tích, nhưng bị cáo không biết bị ai đánh, không biết bị ai dùng khóa số 8 treo tay lên cửa sổ. Mặt khác bị cáo không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh cho những lập luận trên và thực tế bị cáo không bị thương tích gì, không phải đi điều trị tại cơ sở y tế nào. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để xem xét, xử lý trách nhiệm đối với những cán bộ Công an viên của xã P.

- Đối với ý kiến của bị cáo là làm rõ nguyên nhân xảy ra sự việc, xem xét trách nhiệm của UBND xã P vì không giải quyết đơn yêu cầu về chỗ ở cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người trong độ tuổi lao động, bị cáo không bị khiếm khuyết gì về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Bị cáo có nghĩa vụ và trách nhiệm của người công dân là phải lao động để tạo ra của cải vật chất, nuôi sống bản thân cũng như tự lo chỗ ăn, chỗ ở cho mình. Việc bị cáo cho rằng UBND xã P thiếu trách nhiệm, không giải quyết nơi ăn, ở cho bị cáo dẫn đến việc bị cáo bức xúc là không thể chấp nhận được vì việc bố trí nơi ăn, ở của bị cáo không phải là trách nhiệm của UBND xã P.

- Đối với ông Hoàng Văn T là người đã đưa dao cho bị cáo, tuy nhiên ông T không biết bị cáo sử dụng con dao này vào mục đích phạm tội, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm đối với ông T, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp quy định của pháp luật nên không đưa ra xem xét, giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Thương tích của bị hại là do hành vi trái pháp luật của bị cáo gây ra nên việc bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường là yêu cầu chính đáng và cần chấp nhận. Do vậy buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Vi Văn N các khoản sau:

- Chi phí theo hóa đơn số 27094 ngày 21/02/2018 số tiền là 6.728.300 đồng.
- Chi phí cho xét nghiệm huyết học là 77.200 đồng.
- Chi phí xét nghiệm vi sinh là 155.100 đồng.
- Chi phí xét nghiệm sinh hóa là 251.200 đồng.

- Chi phí xét nghiệm nước tiểu là 37.100 đồng.

Tổng cộng (đã làm tròn số) là: 7.250.000 đồng (Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) con dao nhọn (loại dao bầu) có tổng chiều dài 36,5cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 12,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 24cm, dao có một lưỡi sắc, mũi dao nhọn. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ nghèo (Được hưởng bảo hiểm xã hội diện hộ nghèo) nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, k khoản 1 Điều 134; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lường Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lường Văn C 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lường Văn C bồi thường cho anh Vi Văn N tổng số tiền là 7.250.000 đồng (Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao nhọn (loại dao bầu) có tổng chiều dài 36,5cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 12,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 24cm, dao có một lưỡi sắc, mũi dao nhọn.

5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận

nhưng không được vượt quá 20%/năm; Nếu không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Lương Văn C.

7. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Công an huyện L;
- VKSND huyện L;
- UBND xã P, huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bộ phận THAHS (Tòa án);
- Cổng thông tin điện tử TAND Tối cao;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn